

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS ÁI MỘ



**NỘI DUNG
ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2024-2025
KHỐI 7**

Hà Nội, năm 2025

MỤC LỤC

STT	Môn	Trang
1	Công nghệ	2
2	Khoa học tự nhiên	3
3	Địa lý	5
4	Lịch sử	6
5	Tin học	7
6	GDCD	9
7	Âm nhạc	9
8	Thể dục	10
9	Âm nhạc	10
10	Mỹ thuật	10
11	Ngữ văn	10
12	Tiếng Anh	13
13	Giáo dục địa phương	17
14	Hoạt động trải nghiệm	17
15	Toán	18

MÔN CÔNG NGHỆ

I. NỘI DUNG

1. Trình bày một số nguyên nhân gây bệnh cho vật nuôi. Trình bày biện pháp phòng bệnh cho vật nuôi.
2. Vật nuôi non và vật nuôi trưởng thành có đặc điểm gì khác nhau? Thức ăn và cách chăm sóc vật nuôi non khác với vật nuôi trưởng thành như thế nào?
3. Thủy sản có vai trò gì đối với nền kinh tế và đời sống xã hội? Nước ta có những lợi thế gì để phát triển ngành chăn nuôi thủy sản?
4. Đề xuất những việc nên làm, không nên làm trong khai thác và bảo vệ nguồn thủy sản
5. Các bệnh lây lan nhanh thành dịch, làm chết nhiều vật nuôi thường có nguyên nhân nào?
6. Khi dùng thuốc trị bệnh cho gà, cần đảm bảo nguyên tắc nào?
7. Biểu hiện của bệnh tiêu chảy, dịch tả, bệnh cúm ở gà như thế nào?

II. CÂU HỎI MINH HOẠ

Câu 1: Biện pháp đầu tiên khi nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi được giống là:

- A. Cho ăn thức ăn chất lượng cao, giàu đạm.
- B. Cho ăn vừa đủ
- C. Chuồng nuôi rộng rãi, sạch sẽ, khô ráo
- D. Tắm chải và vận động thường xuyên

Câu 2: Bệnh nào sau đây có nguyên nhân do động vật kí sinh?

- A. Bệnh cảm nóng ở gà
- B. Bệnh cúm gia cầm
- C. Bệnh ghẻ ở chó
- D. Bệnh còi xương ở lợn

Câu 3. Bệnh nào sau đây có nguyên nhân do thiếu dinh dưỡng?

- A. Bệnh cảm nóng ở gà
- B. Bệnh cúm gia cầm
- C. Bệnh ghẻ ở chó
- D. Bệnh còi xương ở lợn

Câu 4. Vi sinh vật gây bệnh ở vật nuôi là: Vi khuẩn

- A. Vi khuẩn
- B. Giun
- C. Sán
- D. Rận

Câu 5. Đây là nguyên nhân gây bệnh ở vật nuôi do môi trường?

- A. Vi khuẩn
- B. Thức ăn không an toàn
- C. Giun
- D. Nhiệt độ quá lạnh

Câu 6. Biện pháp bảo vệ môi trường đầu tiên được đề cập đến là:

- A. Quản lý tốt chất thải, nước thải
- B. Thực hiện tốt biện pháp quản lý, chăm sóc ao nuôi, phòng dịch bệnh.
- C. Khuyến khích các hộ nuôi trồng tăng cường áp dụng tiến bộ kỹ thuật.
- D. Hạn chế sử dụng kháng sinh, hóa chất.

Câu 7. Biện pháp bảo vệ môi trường thứ hai được đề cập đến là:

- A. Quản lý tốt chất thải, nước thải
- B. Thực hiện tốt biện pháp quản lý, chăm sóc ao nuôi, phòng dịch bệnh.
- C. Khuyến khích các hộ nuôi trồng tăng cường áp dụng tiến bộ kỹ thuật.
- D. Hạn chế sử dụng kháng sinh, hóa chất.

Câu 8. Biện pháp bảo vệ môi trường thứ ba được đề cập đến là:

- A. Quản lý tốt chất thải, nước thải
- B. Thực hiện tốt biện pháp quản lý, chăm sóc ao nuôi, phòng dịch bệnh.
- C. Khuyến khích các hộ nuôi trồng tăng cường áp dụng tiến bộ kỹ thuật.
- D. Hạn chế sử dụng kháng sinh, hóa chất.

Câu 9. Biện pháp bảo vệ môi trường thứ tư được đề cập đến là:

- A. Quản lý tốt chất thải, nước thải
- B. Thực hiện tốt biện pháp quản lý, chăm sóc ao nuôi, phòng dịch bệnh.

- C. Khuyến khích các hộ nuôi trồng tăng cường áp dụng tiến bộ kỹ thuật.
D. Hạn chế sử dụng kháng sinh, hóa chất.

Câu 10. Biện pháp bảo vệ môi trường thứ năm được đề cập đến là:

- A. Thường xuyên tuyên truyền, vận động người dân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.
B. Thực hiện tốt biện pháp quản lý, chăm sóc ao nuôi, phòng dịch bệnh.
C. Khuyến khích các hộ nuôi trồng tăng cường áp dụng tiến bộ kỹ thuật.
D. Hạn chế sử dụng kháng sinh, hóa chất.

MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

I. Nội dung

- Hô hấp tế bào: Khái niệm, phương trình tổng quát. Mối quan hệ hai chiều giữa tổng hợp và phân giải chất hữu cơ ở tế bào. Thí nghiệm về hô hấp tế bào cần Oxygen ở hạt nảy mầm.
- Các yếu tố ảnh hưởng đến hô hấp tế bào: Nhiệt độ, độ ẩm và nước, hàm lượng khí oxygen, hàm lượng khí cacbondioxide. Vận dụng hô hấp tế bào trong thực tiễn.
- Trao đổi khí ở sinh vật: Khái niệm; Trao đổi khí ở thực vật: Cấu tạo và chức năng của khí khổng, quá trình trao đổi khí qua khí khổng ở lá cây; Trao đổi khí ở động vật: Hệ hô hấp ở động vật, quá trình trao đổi khí ở động vật.
- Vai trò của nước và các chất dinh dưỡng đối với cơ thể sinh vật.
- Trao đổi nước và các chất dinh dưỡng ở thực vật: Trao đổi nước và các chất dinh dưỡng; Thí nghiệm vận chuyển nước ở thân cây, thoát hơi nước ở lá cây; Một số yếu tố ảnh hưởng đến trao đổi nước và chất dinh dưỡng ở thực vật: Ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm không khí và độ ẩm đất, độ thoáng khí; Vận dụng hiểu biết trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng vào thực tiễn.
- Trao đổi nước và các chất dinh dưỡng ở động vật: Quá trình trao đổi nước ở động vật; Dinh dưỡng ở động vật; Vận dụng trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng vào thực tiễn.

II. Bài tập minh họa

Phần I: Trắc nghiệm

Câu 1: Ở tế bào nhân thực, hoạt động hô hấp xảy ra ở

- A. Ti thể. B. Ribôxôm. C. Không bào. D. Lizoxom.

Câu 2: Quá trình chuyển hóa năng lượng nào sau đây diễn ra trong hô hấp tế bào?

- A. Nhiệt năng → hóa năng. B. Hóa năng → điện năng.
C. Hóa năng → nhiệt năng. D. Quang năng → hóa năng.

Câu 3: Hô hấp tế bào có vai trò cung cấp

- A. khí oxygen cho hoạt động sống của sinh vật.
B. khí carbon dioxide cho hoạt động sống của sinh vật.
C. năng lượng cho hoạt động sống của sinh vật.
D. nước và nhiệt cho hoạt động sống của sinh vật.

Câu 4: Khi trồng trọt cần xới tơi đất giúp

- A. nước mưa dễ thấm vào đất, cây không bị mất nước.
B. cây hấp thu tốt phân bón.
C. đất thoáng khí, tăng khả năng hô hấp của cây trồng.
D. tạo điều kiện thuận lợi giúp các loài động vật có lợi cho cây trồng phát triển.

Câu 5: Quá trình hô hấp có ý nghĩa

- A. đảm bảo sự cân bằng oxygen và carbon dioxide trong khí quyển.
B. cung cấp năng lượng cho hoạt động sống của các tế bào và cơ thể sinh vật.
C. làm sạch môi trường, đảm bảo môi trường sống cho các loài sinh vật.
D. chuyển hóa chất hữu cơ thành carbon dioxide, nước và năng lượng.

Câu 6: Nhiệt độ thuận lợi cho quá trình hô hấp tế bào ở sinh vật là khoảng

- A. 25°C - 30°C. B. 20°C - 30°C. C. 25°C - 35°C. D. 30°C - 35°C.

Câu 7: Trong quá trình hô hấp tế bào nước đóng vai trò làm

- A. dung môi và môi trường. B. nguyên liệu và môi trường.

C. dung môi và nguyên liệu. D. môi trường và sản phẩm.

Câu 8: Chức năng của khí khổng ở lá cây là

- A. phân phối nước cho tất cả các bộ phận của lá.
- B. biến carbon dioxide thành thức ăn.
- C. vận chuyển không khí từ bộ phận này sang bộ phận khác của cây.
- D. trao đổi khí giữa môi trường bên ngoài và bên trong của thực vật.

Câu 9: Sự trao đổi khí giữa cơ thể và môi trường tuân theo cơ chế

- A. khuếch tán. B. thẩm thấu. C. bán thấm. D. đối lưu.

Câu 10: Trong quá trình quang hợp ở thực vật, các khí được trao đổi qua khí khổng như thế nào?

- A. CO_2 và O_2 khuếch tán từ môi trường vào trong tế bào lá, hơi nước thoát ra ngoài.
- B. O_2 và CO_2 khuếch tán từ trong tế bào lá ra môi trường.
- C. O_2 khuếch tán từ môi trường vào trong tế bào lá, CO_2 khuếch tán từ trong tế bào lá ra môi trường.
- D. CO_2 khuếch tán từ môi trường vào trong tế bào lá, O_2 khuếch tán từ trong tế bào lá ra môi trường.

Câu 11: Thứ tự các bộ phận của cơ quan hô hấp ở người là

- A. khoang mũi, khí quản, thanh quản, phế quản, phổi.
- B. khoang mũi, thanh quản, khí quản, phế quản, phổi.
- C. khoang mũi, phế quản, khí quản, thanh quản, phổi.
- D. khoang mũi, phổi, khí quản, thanh quản, phế quản.

Câu 13: Phân tử nước được tạo thành từ một nguyên tử

- A. oxygen liên kết với hai nguyên tử hydrogen bằng liên kết cộng hoá trị.
- B. nitrogen liên kết với ba nguyên tử hydrogen bằng liên kết cộng hoá trị.
- C. oxygen liên kết với hai nguyên tử hydrogen bằng liên kết ion.
- D. oxygen liên kết với hai nguyên tử hydrogen bằng liên kết hydrogen.

Câu 14: Trong cơ thể người, nước **không** có vai trò

- A. tạo nước bọt. B. điều chỉnh thân nhiệt.
- C. cung cấp năng lượng cho cơ thể. D. tạo nên môi trường trong cơ thể.

Câu 15: Cơ thể sẽ gặp nguy hiểm nếu không được bổ sung nước kịp thời trong những trường hợp nào dưới đây?

- (1) Sốt cao. (2) Đi dạo. (3) Hoạt động thể thao ngoài trời với cường độ mạnh.
- (4) Ngồi xem phim. (5) Nôn mửa và tiêu chảy.

- A. (1), (3), (5). B. (1), (2), (3). C. (1), (3), (4). D. (2), (4), (5).

Câu 16: Khi tìm kiếm sự sống ở các hành tinh khác trong vũ trụ, các nhà khoa học trước hết tìm kiếm xem ở đó có nước hay không vì

- A. nước được cấu tạo từ các nguyên tố quan trọng là oxygen và hydrogen.
- B. nước là thành phần chủ yếu của mọi tế bào và cơ thể sống, giúp tế bào tiến hành chuyển hoá vật chất và duy trì sự sống.
- C. nước là dung môi hoà tan nhiều chất cần thiết cho các hoạt động sống của tế bào.
- D. nước là môi trường sống của nhiều loài sinh vật.

Câu 17: Đặc điểm thể hiện tính phân cực của nước là cặp electron trong liên kết cộng hoá trị

- A. bị lệch về phía nguyên tử hydrogen nên đầu mang nguyên tử hydrogen của phân tử nước tích điện âm còn đầu mang nguyên tử oxygen không mang điện tích.
- B. chia đều về các phía nên đầu mang nguyên tử hydrogen của phân tử nước tích điện âm còn đầu mang nguyên tử oxygen tích điện dương.
- C. bị lệch về phía nguyên tử oxygen nên đầu mang nguyên tử oxygen của phân tử nước tích điện âm còn đầu mang nguyên tử hydrogen tích điện dương.
- D. bị lệch về phía nguyên tử hydrogen nên đầu mang nguyên tử hydrogen của phân tử nước tích điện âm còn đầu mang nguyên tử oxygen tích điện dương.

Câu 18: Phân bón có vai trò gì đối với thực vật?

- A. Cung cấp các nguyên tố khoáng cho các hoạt động sống của cây.
- B. Đảm bảo cho quá trình thoát hơi nước diễn ra bình thường.
- C. Tạo động lực cho quá trình hấp thụ nước ở rễ.
- D. Cung cấp chất dinh dưỡng cho các sinh vật sống trong đất phát triển.

Câu 19: Phát biểu nào sau đây **không đúng** khi nói về mạch rây?

- A. Mạch rây có vai trò vận chuyển nước và muối khoáng từ rễ lên thân và lá.
- B. Mạch rây gồm các tế bào sống, thiếu đi một số các bào quan.
- C. Mạch rây vận chuyển chất hữu cơ từ lá cung cấp cho các cơ quan của cây.
- D. Trong cây, mạch rây vận chuyển các chất theo dòng đi xuống.

Câu 20: Thực vật trên cạn hấp thụ nước và chất khoáng từ đất chủ yếu qua

- A. các tế bào lông hút ở rễ.
- B. bề mặt tế bào biểu bì của cây.
- C. các tế bào mô mềm ở rễ.
- D. các tế bào mạch dẫn của cây.

Câu 21: Nhu cầu nước của cây thấp nhất trong điều kiện thời tiết

- A. mùa hè, nhiệt độ cao, độ ẩm trung bình.
- B. mùa thu, nhiệt độ trung bình, độ ẩm trung bình.
- C. mùa đông, nhiệt độ thấp, độ ẩm thấp.
- D. mùa xuân, nhiệt độ trung bình, độ ẩm cao.

Câu 22: Vận chuyển chất dinh dưỡng đi khắp cơ thể là chức năng của hệ cơ quan nào?

- A. Hệ tiêu hóa.
- B. Hệ tuần hoàn.
- C. Hệ bài tiết.
- D. Hệ thần kinh.

Câu 23: Các chất nào sau đây được hệ tuần hoàn vận chuyển đến các cơ quan bài tiết?

- A. Nước, CO₂, kháng thể.
- B. CO₂, các chất thải, nước.
- C. CO₂, hormone, chất dinh dưỡng.
- D. Nước, hormone, kháng thể.

Câu 24: Theo khuyến nghị của Viện Dinh dưỡng Quốc gia, trẻ vị thành niên nên bổ sung nước theo tỉ lệ 40 mL/kg cân nặng. Dựa vào khuyến nghị trên, lượng nước mà một học sinh lớp 8 có cân nặng 50 kg cần uống trong một ngày là

- A. 2 000 mL.
- B. 1 500 mL.
- C. 1000 mL.
- D. 3 000 mL.

Phần II: Tự luận

Câu 1: Trình bày khái niệm hô hấp tế bào? Viết phương trình hô hấp tổng quát dạng chữ? Trình bày mối quan hệ 2 chiều giữa tổng hợp và phân giải chất hữu cơ ở tế bào?

Câu 2: Trình bày vai trò của nước đối với cơ thể sinh vật?

Câu 3: Trình bày vai trò của chất dinh dưỡng đối với cơ thể sinh vật?

Câu 4: Mô tả con đường thu nhận, tiêu hóa thức ăn, hấp thụ chất dinh dưỡng và thải bã ở người?

MÔN ĐỊA LÝ

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Bài 14. Đặc điểm tự nhiên Bắc Mỹ

Bài 15. Đặc điểm dân cư, xã hội, phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ

Bài 16. Đặc điểm tự nhiên Trung và Nam Mỹ

Bài 17. Đặc điểm dân cư, xã hội Trung và Nam Mỹ, khai thác sử dụng và bảo vệ rừng A-ma-dôn.

Bài 18. Châu Đại Dương.

II. CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Câu hỏi tự luận

Câu 1. Trình bày được sự phân hoá tự nhiên ở Trung và Nam Mỹ: theo chiều Đông – Tây và theo chiều cao (trên dãy núi Andes).

Câu 2. Cho bảng số liệu: Diện tích rừng Amazon ở Bra-xin giai đoạn 1970-2019

Năm	1970	1990	2000	2010	2019
Diện tích (Triệu km ²)	4,0	3,79	3,6	3,43	3,39

Nhận xét sự thay đổi diện tích rừng A-ma-dôn ở Bra-xin giai đoạn 1970-2019. Nêu nguyên nhân của việc suy giảm rừng A-ma-dôn. Nêu một số biện pháp bảo vệ rừng A-ma-dôn.

Câu 3. Dân cư, xã hội Bắc Mỹ có đặc điểm gì? Phân tích vấn đề đó.

Câu 4. Phân tích những nét đặc sắc của tài nguyên sinh vật ở Australia.

Câu 5. Vai trò của dòng biển nóng và dòng biển lạnh đến khí hậu Châu Đại Dương.

2. Dạng câu hỏi trắc nghiệm

Dạng 1: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

VD: Chọn đáp án đúng nhất trong các câu hỏi sau:

Câu 1: Các đô thị lớn của Bắc Mỹ thường tập trung ở đâu?

- A. Phía Nam hệ thống Ngũ Hồ và ven Đại Tây Dương.
- B. Ven Thái Bình Dương và ven Đại Tây Dương.
- C. Phía Bắc Bắc Mỹ và Phía Nam hệ thống Ngũ Hồ.
- D. Ven Thái Bình Dương và phía Bắc Bắc Mỹ.

Câu 2: Để khai thác bền vững tài nguyên nước Bắc Mỹ đã thực hiện những biện pháp nào?

- A. Phát triển nông nghiệp theo hướng “nông nghiệp xanh”.
- B. Tiến hành mua nước sạch để sử dụng.
- C. Quy định xử lý nước thải, ban hành Đạo luật nước sạch.
- D. Hạn chế chất thải từ nông nghiệp và công nghiệp.

Dạng 2: Câu trắc nghiệm đúng sai.

Ghi vào bài làm chữ đúng/ sai với mỗi ý a, b, c, d.

VD: Trong các nhận định sau, nhận định nào đúng, nhận định nào sai?

- A. Bắc Mỹ có nhiều chủng tộc nhập cư: Ô-rô-pê-ô-ít, Môn-gô-rô-ít,....
- B. Dân cư chủ yếu ở khu vực Ngũ Hồ, phía Bắc của Bắc Mỹ
- C. Chủng tộc Nê-grô-ít từ Châu Phi nhập cư sang Châu Mỹ để làm nô lệ
- D. Dân cư Bắc Mỹ đông đúc nhất ở Phía Bắc và nội địa.

Đáp án: A:Đúng ; B: Đúng ; C: Đúng ; D: Sai

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- KT trực tiếp trên giấy.

- Tỷ lệ phân môn: Lịch sử: 50%; Địa lí: 50%

- Tỷ lệ câu hỏi:

+ Trắc nghiệm: 50%

+ Tự luận: 50%

MÔN LỊCH SỬ

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Bài 14,15,16

II. CÂU HỎI TỰ LUẬN

Câu 1: Điểm chung về tinh thần chiến đấu của vua tôi nhà Trần qua 3 cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên xâm lược là gì?

Câu 2: Phân tích nguyên nhân thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên? Theo em, chiến thắng chống quân xâm lược Mông - Nguyên để lại cho chúng ta bài học gì đối với công cuộc bảo vệ Tổ quốc hiện nay?

Câu 3: Kể tên những nhân vật lịch sử có công với nhà Trần và trong các ba cuộc kháng chiến chống quân Mông Nguyên mà em biết. Đánh giá ngắn gọn vai trò của họ đối với nhà Trần và với công cuộc xây dựng, bảo vệ đất nước.

Câu 4: Chỉ ra những mặt tích cực và hạn chế của cuộc cải cách Hồ Quý Ly?

Câu 5: Hãy mô tả những nét chính về cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược của nhà Hồ. Cho biết vì sao cuộc kháng chiến chống quân Minh của nhà Hồ thất bại?

Câu 6: Đánh giá vai trò của các vị anh hùng dân tộc: Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Nguyễn Chích đối với cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.

III. NỘI DUNG ÔN TẬP CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Bài 14, 15, 16

Một số câu hỏi minh họa: *Chọn đáp án đúng nhất cho các câu hỏi sau:*

Câu 1: Ai là người lập ra triều đại nhà Hồ?

- A. Hồ Quý Ly
- B. Hồ Hán Thương
- C. Hồ Nguyên Trừng
- D. Hồ Thánh Ngẫu

Câu 2: Thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông- Nguyên ở thế kỉ XIII gắn liền với sự lãnh đạo của vương triều nào?

- A. Nhà Tiền Lê.
- B. Nhà Lý.
- C. Nhà Trần.
- D. Nhà Hồ.

IV. HÌNH THỨC KIỂM TRA

1. KT trực tiếp trên giấy.
2. Tỷ lệ phân môn: Lịch sử: 50%; Địa lí: 50%
3. Tỷ lệ câu hỏi:
 - + Trắc nghiệm: 50%
 - + Tự luận: 50%

MÔN TIN HỌC

A. Lý thuyết:

Các kiến thức cần ôn tập:

- Làm quen với phần mềm bảng tính
- Tính toán tự động trên bảng tính
- Công cụ hỗ trợ tính toán
- Trình bày bảng tính
- Hoàn thiện bảng tính

B. Bài tập tham khảo

Phần I: Trắc nghiệm. *Em hãy ghi vào bài làm chữ cái đứng trước đáp án đúng*

Câu 1: Chương trình bảng tính là:

- A. Phần mềm giúp cho người dùng dễ dàng tạo file văn bản và các dạng pdf để xem nhiều các thiết bị khác nhau cũng như chia sẻ nội dung số.
- B. Phần mềm giúp ghi lại và trình bày thông tin dưới dạng bảng, thực hiện các tính toán cũng như xây dựng các biểu đồ biểu diễn một cách trực quan các số liệu có trong bảng
- C. **Phần mềm** thiết kế cho việc vận hành và điều khiển phần cứng máy tính và cung cấp một kiến trúc cho việc chạy phần mềm ứng dụng
- D. **Một loại chương trình có khả năng làm cho thiết bị điện tử thực hiện trực tiếp một công việc nào đó người dùng muốn thực hiện.**

Câu 2: Có 4 bước nhập công thức gồm:

- a. Đánh dấu “=”
- b. Nhập công thức
- c. Chọn ô tính cần nhập công thức
- d. Nhấn phím Enter

Thứ tự nhập công thức là:

- A. c, a, b, d
- B. a, b, c, d
- C. d, c, b, a
- D. b, a, c, d

Câu 3: Cú pháp hàm tính tổng là:

- A. =AVERAGE(a,b,c,...)
- B. =MAX(a,b,c,...)
- C. =MIN(a,b,c,...)
- D. =SUM(a,b,c,...)

Câu 4: Cú pháp hàm tìm giá trị nhỏ nhất là:

A. =AVERAGE(a,b,c,...)

B. =MAX(a,b,c,...)

C. =MIN(a,b,c,...)

D. =SUM(a,b,c,...)

Câu 5: Cú pháp hàm tính trung bình cộng là:

A. =AVERAGE(a,b,c,...)

B. =MAX(a,b,c,...)

C. =MIN(a,b,c,...)

D. =SUM(a,b,c,...)

Câu 6: Cú pháp hàm tìm giá trị lớn nhất là:

A. =AVERAGE(a,b,c,...)

B. =MAX(a,b,c,...)

C. =MIN(a,b,c,...)

D. =SUM(a,b,c,...)

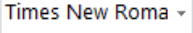
Câu 7: Các công cụ định dạng trong Excel gồm:

A. định dạng phông chữ, cỡ chữ, kiểu chữ, kiểu căn lề, tô màu nền, ...

B. định dạng phông chữ, cỡ chữ

C. định dạng cỡ chữ, kiểu căn lề

D. định dạng phông chữ, kiểu căn lề, tô màu nền

Câu 8: Nút lệnh  (Font) dùng để:

A. định dạng phông chữ.

B. định dạng màu chữ.

C. định dạng kiểu chữ.

D. định dạng cỡ chữ.

Câu 9: Trong ô B3 có chứa số 6.75, chọn ô B3 và nhấp hai lần vào nút lệnh  thì kết quả trong ô B3 là:

A. 7

B. 6.7500

C. 6.8

D. 6.7

Câu 10: Trong ô A3 có chứa số 9.15, chọn ô A3 và nhấp hai lần vào nút lệnh  thì kết quả trong ô A3 là:

A. 9

B. 9.1500

C. 9.150

D. 9.1

Câu 11: Nút lệnh  (Font Color) dùng để:

A. định dạng phông chữ.

B. định dạng màu chữ.

C. định dạng kiểu chữ.

D. định dạng cỡ chữ.

Câu 12: Nút lệnh dùng để định dạng kiểu chữ nghiêng là:A. B. C. D. **Câu 13: Để in văn bản, em sử dụng nút lệnh:**

A. Print Preview

B. Sort A to Z

C. Print

D. Chart

Câu 14. Vị trí giao của một hàng và một cột được gọi là gì?

A. Ô

B. Trang tính

C. Hộp địa chỉ

D. Bảng tính.

Câu 15. Khi nhập dữ liệu là số vào ô tính thì dữ liệu sẽ căn như thế nào?

A. Luôn căn trái.

B. Luôn căn giữa.

C. Luôn căn phải.

D. Đáp án khác

Câu 16. Khi nhập dữ liệu văn bản vào ô tính thì dữ liệu sẽ căn như thế nào?

A. Luôn căn trái.

B. Luôn căn giữa.

C. Luôn căn phải.

D. Đáp án khác

Câu 17. Giả sử tại ô G10 có công thức G10 = H10 + 2*K10. Nếu sao chép công thức này đến ô G12 thì công thức ô G12 sẽ là:

A. = H11 + 2*K11

B. = H12 + 2*K12

C. = H13 + 2*K13

D. = H14 + 2*K14

Câu 18. Hàm tính tổng là hàm nào sau đây?

A. SUM

B. AVERAGE

C. COUNT

D. MIN

Câu 19. Hàm tính trung bình là hàm nào sau đây?

A. SUM

B. AVERAGE

C. COUNT

D. MIN

Câu 20. Hàm tìm giá trị nhỏ nhất là hàm nào sau đây?

A. SUM

B. AVERAGE

C. COUNT

D. MIN

Câu 21. Hàm đếm là hàm nào sau đây?

A. SUM

B. AVERAGE

C. COUNT

D. MIN

Câu 22. Khi nhập "=MAX(2,10,5,15)" vào ô tính thì kết quả sẽ là bao nhiêu?

A. 2

B. 5

C. 10

D. 15

Câu 23. Các tham số của hàm có thể là gì?

- A. Số B. Địa chỉ ô C. Địa chỉ vùng dữ liệu D. Cả A, B và C

Câu 24. Để định dạng kiểu ngày trong hộp thoại Format Cells, em chọn lệnh gì?

- A. Date B. Accounting C. Time D. Percentage

Câu 25. Để xóa hàng, cột ta sử dụng lệnh?

- A. Delete B. Hide. C. Insert D. Unhide

Câu 26. Để chèn hàng, cột ta sử dụng lệnh?

- A. Delete B. Hide. C. Insert D. Unhide

Câu 27. Để ẩn hàng, cột ta sử dụng lệnh?

- A. Delete B. Hide. C. Insert D. Unhide

Câu 28. Để hiện hàng, cột ta sử dụng lệnh?

- A. Delete B. Hide. C. Insert D. Unhide

Phần II: Tự luận

Câu 1: Nêu các bước in dữ liệu trong bảng tính? So sánh lệnh in 1 trang trong bảng tính trong Excel với lệnh in 1 trang văn bản trong Word mà em đã học ở lớp 6?

Câu 2: Khi sao chép ô tính chứa công thức hoặc vùng có chứa công thức thì các công thức này sẽ được sao chép như thế nào?

Câu 3: Vì sao khi nhập 12/15/2024 thì phần mềm bảng tính tự động căn phải, nhưng nếu nhập 15/12/2024 thì phần mềm tự động căn trái?

Câu 4: Có bao nhiêu cách nhập dữ liệu vào trang tính? Em hãy mô tả các cách đó?

MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

I. NỘI DUNG:

1. Trắc nghiệm: Nội dung bài 10,11,12

2. Tự luận:.

Bài 10: Tệ nạn xã hội

Bài 11: Thực hiện phòng, chống tệ nạn xã hội

Bài 12: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình

II. MỘT SỐ DẠNG CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

Câu 1: Tệ nạn xã hội là gì? Em hãy kể tên một số tệ nạn xã hội phổ biến.

Câu 2: Trình bày nguyên nhân và hậu quả của tệ nạn xã hội.

Câu 3: Gia đình là gì? Gia đình có vai trò như thế nào đối với mỗi người?

Câu 4: Cho tình huống: Trường của C tổ chức tuyên truyền phòng, chống ma túy cho mọi người. Tuy nhiên, C lại cho rằng việc tuyên truyền phòng, chống ma túy là trách nhiệm của người lớn, học sinh không cần tham gia.

a) Em có đồng tình với suy nghĩ của C không? Vì sao?

b) Nếu là bạn của C, em sẽ làm thế nào để giúp C hiểu được trách nhiệm của mình trong phòng, chống tệ nạn xã hội?

Câu 5: Cho tình huống: M đang học lớp 7, trước đây bạn rất ngoan, chăm học. Gần đây, cha mẹ bạn đi làm ăn xa, M ở cùng ông bà nội. Được ông bà chiều chuộng, M bắt đầu lười học, hay bỏ học để ở nhà xem phim, quay clip đưa lên mạng.

a) Nhận xét hành động của bạn M.

b) Trong trường hợp là bạn M, em khuyên bạn điều gì?

Câu 6: Em sẽ làm gì để phòng, chống tệ nạn xã hội?

Câu 7: Là thành viên trong gia đình, em đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình như thế nào?

MÔN ÂM NHẠC

A. Mục tiêu

1. Kiến thức: Ôn tập chủ đề số 6.7 (Gồm 2 nội dung: Hát, đọc nhạc)

2- Kỹ năng

- HS biết trình bày bài hát ở các hình thức
- Kỹ năng đọc tập đọc nhạc, ghép lời, gõ theo âm hình tiết tấu
- Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết thể hiện theo bộ gõ cơ thể.

3. Thái độ:

- Nghiêm túc trong kiểm tra
- Có thái độ yêu thích và coi trọng môn âm nhạc.

4. Định hướng phát triển năng lực:

- Phát triển năng lực hoạt động, hiểu biết, cảm thụ, sáng tạo, ứng dụng âm nhạc.

B. Nội dung :

1. Ôn tập phần học hát: Gồm bài hát

- *Lời ru của Mẹ*
- *Nổi trống lên các bạn ơi.*

(yêu cầu: Hát đúng lời ca, giai điệu, thể hiện đúng tính chất của bài hát)

2. Ôn tập các bài đọc nhạc số 6.7

(Yêu cầu: đọc đúng cao độ, trường độ, ghép đúng lời ca, biết gõ đệm theo âm hình tiết tấu)

MÔN THỂ DỤC

Chủ đề: Nhảy xa kiểu ngồi

- Chạy đà 3 – 5 bước nhảy xa kiểu ngồi

MÔN MỸ THUẬT

Sắc màu của tranh in.

MÔN NGỮ VĂN

I. NỘI DUNG

1. Phần Đọc – Thực hành Tiếng Việt:

- **Đọc:** Các văn bản thuộc thể loại: truyện ngụ ngôn, truyện khoa học viễn tưởng, văn bản nghị luận, văn bản thông tin
- **Thực hành tiếng Việt:**
 - Thành ngữ
 - Nói quá
 - Dấu chấm lửng
 - Mạch lạc và liên kết trong văn bản
 - Thuật ngữ
 - Biện pháp liên kết
 - Cước chú

2. Phần viết:

- Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống
- Viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử
- Viết văn bản giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động

* Yêu cầu:

- Đối với phần đọc: Nắm vững tri thức thuộc thể loại
- Đối với phần Tiếng Việt: Nắm vững đặc điểm, công dụng, cách vận dụng các kiến thức Tiếng Việt đã học
- Đối với phần viết: Nắm vững cấu trúc kỹ năng viết bài văn: văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống; kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử; giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động

II. GỢI Ý MỘT SỐ DẠNG BÀI:

ĐỀ 1

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

“Bạn biết không, có những thành công bắt đầu từ những thất bại, khó khăn hàng vạn lần. Chẳng hạn như Thô-mát Ê-đi-son (Thomas Edison), mấy ai biết rằng khi còn nhỏ Ê-đi-son đã từng bị đánh giá là “dốt đến mức không học được bất cứ thứ gì”. Ông đã phải trải qua hàng ngàn thất bại trước khi phát minh ra dây tóc bóng đèn – phát minh mang đến kỉ nguyên ánh sáng cho nhân loại. Hay như Nich Vu-chi-xích (Nich vujicic), chàng trai sinh ra đã khiếm khuyết tứ chi, thời đi học đã từng bị bạn bè chọc ghẹo đến mức muốn bỏ cuộc. Bất chấp tất cả những rào cản và khó khăn, Nick vẫn khao khát sống và không ngừng vươn lên. Giờ đây, anh đang sống một cuộc đời hạnh phúc. Anh có một gia đình nhỏ, có thể bơi lội, chụp ảnh, lướt ván, trở thành nhà diễn thuyết nổi tiếng và là người truyền cảm hứng cho nhiều người để vươn đến một cuộc sống không giới hạn. Quả đúng như Gioóc E-li-ôt (George Eliot) từng nói: “Thất bại duy nhất mà ta nên sợ, đó là không bám lấy mục tiêu mà mình biết là tốt nhất”. Câu chuyện của Thô-mát Ê-đi-son và Nich-Vu-chi-xích đã cho ta một bài học quý giá: đừng bao giờ từ bỏ nỗ lực và ước mơ, bởi chính sự kiên trì, bền bỉ và những bài học tích lũy được qua những lần vấp ngã sẽ tu luyện bản lĩnh, mở rộng tầm nhìn, giúp ta trưởng thành hơn.

Cuộc sống sẽ càng trở nên thú vị hơn nếu có đủ các gia vị ngọt bùi, cay đắng, có cả nỗi buồn và niềm vui, đau khổ và hạnh phúc. Thay vì thất vọng và ghét bỏ những chiếc gai sắc nhọn của đóa hoa hồng, bạn hãy ngắm nhìn và yêu thích màu hoa rực rỡ kiêu sa của nó. Chúng ta chỉ có hai mươi tư giờ mỗi ngày để sống, hãy sống thật ý nghĩa, đừng để thất bại làm bạn gục ngã trên con đường tiến về phía trước. Bạn thân mến, hãy can đảm đối mặt với khó khăn, thất bại và đừng bao giờ từ bỏ cố gắng.”

(Trích *Đừng từ bỏ cố gắng* – Trần Thị Cẩm Quyên; Sách giáo khoa Ngữ Văn 7, tập 2; Chân trời sáng tạo; Nhà xuất bản Giáo dục)

Câu 1: Đoạn văn trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

- A. nghị luận B. tự sự C. miêu tả D. tự sự kết hợp miêu tả

Câu 2: Các dẫn chứng có trong đoạn trích trên là?

- A. Thomas Edison B. Nick Vujicic
C. Gioóc E-li-ôt D. Thomas Edison, Nick Vujicic

Câu 3: Trong câu “Bạn thân mến, hãy can đảm đối mặt với khó khăn, thất bại và đừng bao giờ từ bỏ cố gắng.” từ **hãy** thuộc từ loại gì?

- A. danh từ B. tính từ C. phó từ D. số từ

Câu 4: Các dẫn chứng trong văn bản có điểm gì giống nhau?

- A. đều là những nhân vật thành công
B. đều là những con người có ý chí, nghị lực
C. đều là những con người từng thất bại trong quá khứ
D. đều là những người thành công, vượt qua thất bại bằng ý chí, nghị lực

Câu 5: Từ nào đồng nghĩa với từ **cố gắng**?

- A. kiên cường B. mạnh mẽ C. nỗ lực D. can đảm

Câu 6: Việc đưa ra các dẫn chứng trong văn bản có tác dụng gì?

- A. tạo sự hấp dẫn B. giúp văn bản sinh động hơn
C. tạo sức thuyết phục D. giúp văn bản giàu hình ảnh

Câu 7: Em hiểu như thế nào về hình ảnh “gai sắc nhọn của hoa hồng” trong câu: “Thay vì thất vọng và ghét bỏ những chiếc gai sắc nhọn của đóa hoa hồng, bạn hãy ngắm nhìn và yêu thích màu hoa rực rỡ kiêu sa của nó.”?

- A. đặc điểm của hoa hồng
B. vẻ đẹp rực rỡ của thiên nhiên
C. sự tự vệ của con người trong cuộc sống
D. những thử thách, khó khăn trong cuộc sống

Câu 8: Phân tích trên bàn luận về vấn đề gì?

- A. ước mơ của con người trong cuộc sống

- B. những kinh nghiệm khi đối mặt với khó khăn
- C. luôn cố gắng vượt qua những khó khăn trở ngại, trong cuộc sống
- D. đừng sợ thất bại

Câu 9: Bài học sâu sắc nhất mà em rút ra từ phần trích trên là gì?

Câu 10: Em có đồng ý với ý kiến của Gioóc E-li-ốt (George Eliot): “Thất bại duy nhất mà ta nên sợ, đó là không bám lấy mục tiêu mà mình biết là tốt nhất” Vì sao?

II. VIẾT (4,0 điểm)

Em hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về quan điểm: *Thất bại là sự khởi đầu của thành công.*

ĐỀ 2

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau: TRÒ CHƠI “BỊ MẮT BẮT DÊ”

a. Mục đích

Trò chơi ***bị mắt bắt dê*** giúp trẻ rèn luyện kỹ năng di chuyển, nhanh nhẹn, khéo léo và khả năng phán đoán. Trò chơi giúp tạo không khí vui vẻ, sôi động và tăng thêm tính đoàn kết.

b. Hướng dẫn chơi

Tùy theo mỗi vùng miền mà có cách chơi khác nhau. Sau đây là 2 cách chơi bị mắt bắt dê phổ biến như sau:

Cách 1:

Cả nhóm cùng oẳn tù tì hoặc chọn một người xung phong bị mắt đi bắt dê, khăn bị mắt, những người xung quanh đứng thành vòng tròn rộng. Người chơi chạy xung quanh người bị mắt cho đến khi người đó hô “đứng lại” thì phải đứng lại không được di chuyển, lúc này người bị mắt đi quanh vòng tròn và bắt một người bất kỳ, người chơi cố tạo ra tiếng động để người bị mắt mất phương hướng khó phán đoán. Cho đến khi người bị mắt bắt được và đoán đúng tên một ai đó thì người đó phải thế chỗ cho người bị mắt. Nếu không bắt được ai lại hô bắt đầu để mọi người di chuyển.

Cách 2

Chọn hai người vào chơi, một người làm dê, một người đi bắt dê. Cả hai cùng đứng trong vòng tròn và bị bị mắt, đứng quay lưng vào nhau. Sau đó nghe theo hiệu lệnh người làm dê vừa di chuyển vừa kêu “be be” để người bắt dê định hình phương hướng và đuổi bắt. Những người đứng xung quanh hò reo tạo không khí sôi động. Người săn bắt được dê thì dê được thay chỗ làm người săn và một người khác ở hàng rào vào làm dê, người săn thắng cuộc trở lại làm hàng rào.

c. Luật chơi trò bị mắt bắt dê

- Mắt phải được bị kín
- Người chơi chỉ được cổ vũ, không được nhắc hoặc mách cho bạn đi bắt dê
- Không được đi ra khỏi vòng tròn
- Nếu trong một thời gian quy định mà không bắt được dê thì coi như bên dê thắng và thay người khác vào chơi.

(In trong *100 trò chơi dân gian cho thiếu nhi*, NXB Kim Đồng, 2014)

Câu 1: Văn bản “Bị mắt bắt dê” thuộc thể loại nào?

- A. Văn bản nghị luận
- B. Văn bản truyện ngụ ngôn
- C. Văn bản truyền thuyết
- D. Văn bản thông tin

Câu 2: Văn bản “***Bị mắt bắt dê***” cung cấp được những thông tin cơ bản nào?

- A. Mục đích, hướng dẫn chơi, luật chơi
- B. Mục đích, chuẩn bị, hướng dẫn chơi
- C. Nguồn gốc, hướng dẫn chơi, luật chơi
- D. Mục đích, hướng dẫn chơi, hình thức xử phạt

Câu 3: Văn bản “***Bị mắt bắt dê***” hướng dẫn bao nhiêu cách chơi?



- A. 1 cách chơi B. 2 cách chơi C. 3 cách chơi D. 4 cách chơi

Câu 4: Đoạn văn sau sử dụng phép liên kết nào “Trò chơi **bịt mắt bắt dê** giúp trẻ rèn luyện kỹ năng di chuyển, nhanh nhẹn, khéo léo và khả năng phán đoán. Trò chơi giúp tạo không khí vui vẻ, sôi động và tăng thêm tính đoàn kết.

- A. Phép lặp B. Phép thế C. Phép nối D. Phép liên tưởng

Câu 5: Thông tin trong mục “**Hướng dẫn cách chơi**” được triển khai theo cách nào?

- A. Theo trình tự thời gian B. Theo trình tự không gian
C. Theo quan hệ nhân quả D. Theo diễn biến tâm lí

Câu 6: Giải thích nghĩa của từ “**săn**” trong câu văn: “*Người săn bắt được dê thì dê được thay chỗ làm người săn và một người khác ở hàng rào vào làm dê, người săn thắng cuộc trở lại làm hàng rào*”

- A. Rắn chắc B. Đuổi bắt C. Chăm sóc D. Xoắn chặt

Câu 7: Trò chơi “**Bịt mắt bắt dê**” mang đến cho em những trải nghiệm gì?

Câu 8: Theo em, giữa trò chơi dân gian và trò chơi điện tử em thích trò chơi nào hơn? Vì sao?

II. LÀM VĂN (4,0 điểm)

Đề : Viết bài văn giới thiệu một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi dân gian mà em thích

MÔN TIẾNG ANH

I. VOCABULARY AND GRAMMAR:

1. **Phonetic:** - Sounds: /aɪ / and /eɪ/ ; /ɪə/ and /eə/

- Stress in two-syllable words, three- syllable words

2. **Vocabulary, reading, listening , speaking:** Unit 7,8,9,10,11, 12.

+ Unit 7. Traffic: Means of transport, road signs.

+ Unit 8. Films: Types of films, adjectives describing films

+ Unit 9. Festivals around the world: Types of festivals, festival activities.

+ Unit 10. Energy sources

+ Unit 11. Travelling in the future

+ Unit 12. English-speaking countries

3. **Grammar:**

+ It indicating distance

+ Modal verbs: Should/ Shouldn't

+ Connectors: Although/ Though/ However

+ Yes/ No questions

+ The present continuous

+ The simple future tense with “will”

+ Possessive pronouns

+ Articles: a/an/the

4. **Everyday English**

+ Unit 7 :Asking and answering about means of transport

+ Unit 8: Accepting and declining suggestions

+ Unit 9 : Expressing disappointment

+ Unit 10: Asking for explanation

+ Unit 11: Making predictions

+ Unit 12 : Expressing amazement

II. PRACTICE

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 1. A. traffic B. station C. safety D. playground

Question 2. A. fear B. near C. great D. idea

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 3. A. appliance B. biogas C. recycle D. advantage

Question 4: A. fantastic B. amusing C. delicious D. gripping

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 5. The ending of the film is _____. All audiences are very sad.

- A. disappointed B. satisfying C. disappointing D. satisfied

Question 6. _____ energy is produced by collecting sunlight and converting it into electricity.

- A. Solar B. Wind C. Hydro D. Nuclear

Question 7. What _____ Kelvin doing? – He _____ at my desk.

- A. do – does B. is – sits C. does – sits D. is – is sitting

Question 8. Segway is a _____ electric vehicle.

- A. one-wheeled B. two-wheeled C. three-wheeled D. four-wheeled

Question 9. Have you got _____ pen, or would you like to borrow _____?

- A. your - mine B. yours - my C. yours - mine D. your - my

Question 10. The boys _____ their homework yesterday. They _____ TV instead.

- A. didn't do – watches B. don't do – watch
C. didn't do – watched D. don't do - watching

Question 11. Tom and Mary are talking about travelling in the future

Tom: "How will we travel to school in the future?"

Linda: "_____"

- A. We will go to school today.
B. C. I think we will go by skytrain or driverless bus.
C. I am tired and I won't go to school today
D. We will go to school now.

Question 12. _____ girl sitting next to me is _____ American.

- A. The/ a B. The/ an C. A/ an D. A/ X

Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 13 to 16.

LEARN ENGLISH WITH US!

We are excited to offer a new English course for learners of all levels.

Details include:

- Classes will start (13) _____ 1st March at the Language Learning Center.
- Our teachers will help you (14) _____ your confidence in speaking.
- You will enjoy (15) _____ lessons, fun activities, and helpful materials to develop all four skills: listening, speaking, reading and writing.
- The course is designed to help learners improve (16) _____

Question 13. A. in B. on C. at D. by

Question 14. A. build B. builds C. building D. built

Question 15. A. inter B. interactive C. interact D. interactivity

Question 16. A. step by step B. in a hurry C. fast and strong D. all at once

Question 17. **Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following**

My family joined the spring flower festival last weekend. We were excited to see the beautiful flowers. _____

- a. Because the festival was more crowded than we expected.
b. However, it was difficult to find a parking spot.
c. Fortunately, we finally got to see the flowers and enjoyed taking pictures.

A. b-a-c

B. a-b-c

C. c-b-a

D. b-c-a

Question 18. Choose the sentence that can end the text in question 17.

- A. We had to leave early because it became too crowded.
- B. In the end, we had a wonderful day despite the challenges.
- C. The flowers were not as beautiful as we expected.
- D. We decided not to go to the festival after all.

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each numbered blank from 19 to 24.

There are many sources of energy. Some are renewable, but others may (19) _____ in the future. Fossil fuels like coal, oil, and gas are non-renewable and used to produce (20) _____. However, they cause pollution and contribute to climate change.

Energy (21) _____ essential for modern life, so we must find ways to use it efficiently. To protect the environment, we should use more (22) _____ such as wind and solar power. Solar panels can (23) _____ electricity from sunlight, while wind turbines convert wind into energy. These clean sources are sustainable and widely used in many countries. In some places, wind turbines are built (24) _____ open fields to generate power efficiently.

Question 19. A. give out

B. turn off

C. run out

D. take up

Question 20. A. energy

B. pollution

C. environment

D. electricity

Question 21. A. is

B. are

C. was

D. were

Question 22. A. energy consumption

B. electric cars

C. renewable energy sources

D. power stations

Question 23. A. produce

B. protect

C. consume

D. avoid

Question 24. A. on

B. in

C. of

D. to

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 25. It's a good idea to switch off electrical appliances when they aren't in use.

- A. You must switch off electrical appliances when they aren't in use.
- B. You should switch off electrical appliances when they aren't in use.
- C. You can switch on electrical appliances when they aren't in use.
- D. You shouldn't switch off electrical appliances when they aren't in use.

Question 26. Although coal is the most polluting of fossil fuels, it is still the largest sources of energy worldwide.

- A. Despite being the most polluting of fossil fuels, coal is still the largest sources of energy worldwide.
- B. Despite the most polluting of fossil fuels, it is still the largest sources of energy worldwide.
- C. Despite coal being the most polluting of fossil fuels, it is still the largest sources of energy worldwide.
- D. Despite is the most polluting of fossil fuels, coal is still the largest sources of energy worldwide.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 27. People/ use / coal / fuel / the past/ but / nowadays/ they/ usually use electricity / gas / instead.

- A. People used coal with fuel in the past, but nowadays they using electricity or gas instead.
- B. People use coal for fuel in the past, but nowadays they use electricity or gas instead.
- C. People used coal with fuel in the past, but nowadays they use electricity or gas instead.
- D. People used coal for fuel in the past, but nowadays they use electricity or gas instead.

Question 28. What / distance / nearest drugstore / railway station/ this town/ ?

- A. What is the distance from the nearest drugstore and the railway station in this town?
- B. What is the distance from the nearest drugstore to the railway station in this town?

- C. What is the distance between the nearest drugstore and the railway station in this town?
 D. What is the distance between the nearest drugstore to the railway station in this town?

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 29: What does the sign say?



- A. You can drive 40 miles per hour or more
 B. You must drive at 40 miles per hour
 C. You cannot drive faster than 40 miles per hour
 D. The minimum speed is 40 miles per hour

Question 30: What is the main offer of this Happy Hour promotion?



- A. Free coffee
 B. Discounted cupcakes
 C. A free slice of cake with coffee purchase
 D. Half-price cake

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 31 to 36.

Travelling in the Future

Most transport today runs on fossil fuels because they are convenient and widely used. However, their **drawbacks** include pollution and reliance on limited resources. To solve this, new transportation methods are being developed using renewable energy, human power, or hybrid technologies.

Some future transportation options include:

- **Hyperloop:** A high-speed system where pods travel in a sealed tube with little air resistance, making it **efficient** and energy-saving.
- **Dual-mode vehicles:** These can move on regular roads or guided tracks. They use batteries for short distances and track-fed power for longer journeys.
- **Jet packs:** Devices worn on the back that use gas or liquid jets to propel the user through the air.

Question 31. What is the main idea of the passage?

- A. The disadvantages of fossil fuels. B. The importance of modern technology.
 C. Future transportation methods. D. The history of transportation.

Question 32. The word "**drawbacks**" in the passage is CLOSEST in meaning to _____.

- A. Advantages B. Benefits C. Disadvantages D. Improvements

Question 33. Which of the following statements is **NOT TRUE** according to the passage?

- A. Hyperloop is designed to be energy-efficient.
 B. Dual-mode vehicles can operate on both roads and special tracks.
 C. Jet packs are commonly used for daily transportation.
 D. New transport methods aim to reduce pollution and save energy.

Question 34. The word "**efficient**" in the passage is CLOSEST in meaning to _____.

- A. Effective B. Inefficient C. Powerful D. Strong

Question 35. What is a unique feature of the hyperloop?

- A. It travels through a low-pressure tube. B. It relies only on human power.
 C. It moves with little air resistance. D. It is powered by fossil fuels.

Question 36. How do dual-mode vehicles get their power?

- A. Only from batteries.
- B. Only from track-fed power.
- C. From batteries for short distances and track-fed power for longer distances.
- D. From fossil fuels.

Four phrases/ sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 37 to 40.

Every year, thousands of people come to Edinburgh, the capital city of Scotland, (37) _____. For three weeks every August and September the city is filled with actors and artists from all over the world. (38) _____. During this time, the streets of the city are alive with music and dance from early in the morning until late at night. (39) _____.

Tens of thousands of tourists come to the Festival to see new films and plays and to hear music played by famous musicians. This year, you can see over five hundred performances with actors from more than forty countries. The tickets for these performances are quite cheap, and it is usually (40) _____ in Edinburgh than it is in London. So come to Edinburgh next summer.

- A - easier to see your favourite star
- B - They come to Edinburgh for the biggest arts festival in Britain
- C - to be part of the Edinburgh Festival
- D - You can even see artists painting pictures on the streets!

MÔN GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

Hệ thống kiến thức:

STT	Chủ đề
1.	Chủ đề 6: Phong trào Đèn ơ đáp nghĩa ở thành phố Hà Nội
2.	Chủ đề 7: Bảo vệ cảnh quan, môi trường thành phố Hà Nội

II. CÂU HỎI THAM KHẢO:

Câu 1: Phong trào Đèn ơ đáp nghĩa của thành phố đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ như thế nào?

Câu 2: Nêu những việc làm của học sinh Hà Nội trong phong trào Đèn ơ đáp nghĩa của thành phố. Kể tên các hoạt động mà em đã tham gia.

Câu 3: Trình bày ý nghĩa các hoạt động bảo vệ cảnh quan, môi trường của thành phố Hà Nội. Kể tên một số phong trào và hoạt động ở địa phương em nhằm góp phần bảo vệ cảnh quan, môi trường.

Câu 4: Là học sinh, em sẽ làm gì để góp phần bảo vệ cảnh quan, môi trường của thành phố Hà Nội?

MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Phần 1. Nội dung kiến thức cần ôn tập:

Chủ đề

- Em với thiên nhiên và môi trường
- Khám phá thế giới nghề nghiệp
- Hiểu bản thân- chọn đúng nghề

Phần 2. Hình thức ra đề:

- 100% tự luận

Phần 3. Một số câu hỏi ôn tập:

Câu 1. Kể những hành động em đã tham gia bảo vệ môi trường.

Câu 2. Vì sao mỗi chúng ta cần tham gia bảo vệ môi trường?

Câu 3. Em hãy kể tên những nghề truyền thống mà em biết.

Câu 4. Vì sao cần giữ gìn và phát huy nghề truyền thống?

Câu 5. Em nhận thấy bản thân có năng lực gì? Em mong muốn làm công việc gì sau này?

MÔN TOÁN

A. Tóm tắt nội dung kiến thức

I. Đại số:

1. Một số yếu tố thống kê và xác suất.
2. Biểu thức số, biểu thức đại số.
3. Đa thức một biến. Nghiệm của đa thức một biến.
4. Phép cộng, phép trừ đa thức một biến.

II. Hình học:

1. Tổng các góc của tam giác.
2. Quan hệ giữa góc và cạnh đối diện. Bất đẳng thức tam giác.
3. Các trường hợp bằng nhau của tam giác.
4. Tam giác cân. Đường vuông góc và đường xiên.
5. Đường trung trực của đoạn thẳng.
6. Tính chất các đường trung tuyến, phân giác của tam giác.

B. Một số câu hỏi, bài tập tham khảo

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Trong các dữ liệu sau đây, dữ liệu nào sau đây không phải là số liệu?

A. Thời gian (đo bằng phút) đi từ nhà tới trường của các học sinh trong lớp 7A1.

B. Cân nặng (đo bằng ki-lo-gam) của các học sinh trong lớp 7A1.

C. Giới tính (nam/nữ) của các học sinh trong lớp 7A1.

D. Số người dùng mạng xã hội Facebook từ năm 2010 đến năm 2020.

Câu 2. Trong các dữ liệu sau đây, dữ liệu nào không phải là số liệu?

A. Khối lượng của các bao gạo (đơn vị tính là ki-lo-gam).

B. Chiều cao của các học sinh trong tổ 1 của lớp 7A2 (đơn vị tính là mét).

C. Số lượng học sinh khối 7 của một trường THCS.

D. Tên của các quyển sách giáo khoa lớp 7.

Câu 3. Thống kê các loại lồng đèn mà các tổ trong lớp 7A3 đã làm để trao tặng trẻ em ở trại trẻ mồ côi nhân dịp Tết Trung Thu được cho trong bảng dữ liệu sau (mỗi học sinh làm một chiếc đèn)

	Đèn ông sao	Đèn cá chép	Đèn giấy nhún	Đèn ống lon
Tổ 1	4	1	3	4
Tổ 2	5	2	4	0
Tổ 3	3	0	4	5
Tổ 4	2	0	7	2

Loại đèn mà các tổ làm nhiều nhất là:

A. Đèn ông sao.

B. Đèn cá chép.

C. Đèn giấy nhún.

D. Đèn ống lon.

Câu 4.

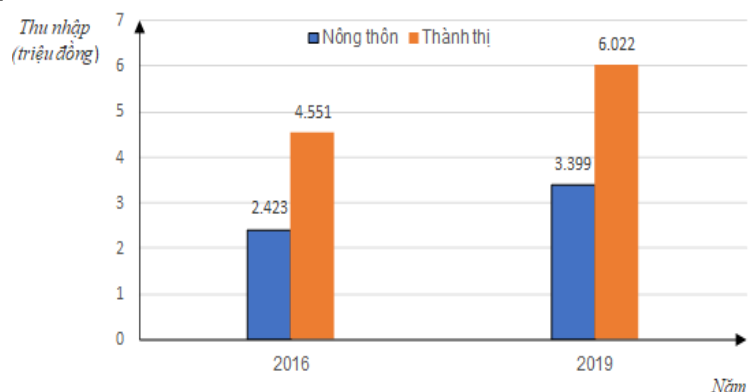
Biểu đồ hình bên biểu diễn thu nhập bình quân nhân khẩu một tháng chia theo thành thị và nông thôn năm 2016 và năm 2019 (đơn vị tính là triệu đồng). Thu nhập bình quân năm 2019 so với năm 2016 của thành thị tăng bao nhiêu triệu đồng?

A. 2,128 .

B. 2,623 .

C. 0,976 .

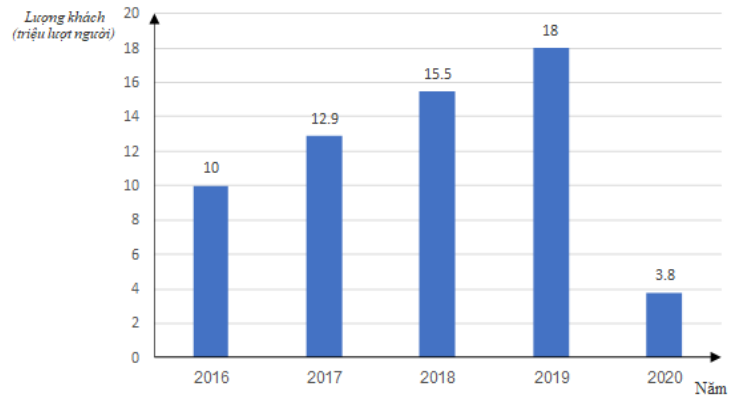
D. 1,471 .



Câu 5.

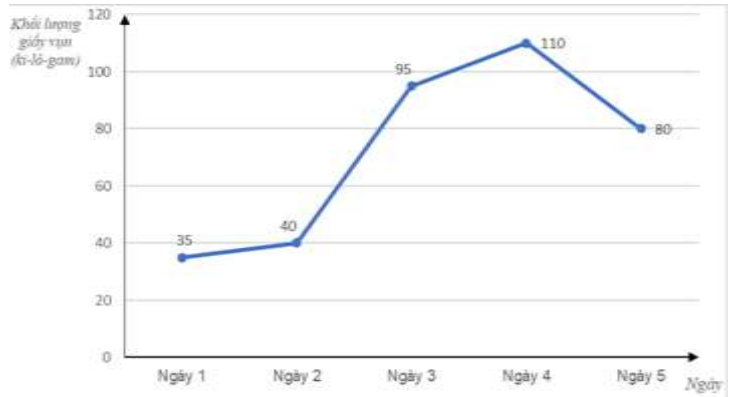
Biểu đồ hình bên biểu diễn lượng khách Quốc tế đến Việt Nam giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020 (đơn vị: triệu lượt người). Tổng lượng khách quốc tế đến Việt Nam giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020 là

- A. 55. B. 56.
C. 56,3. D. 60,2.

**Câu 6.**

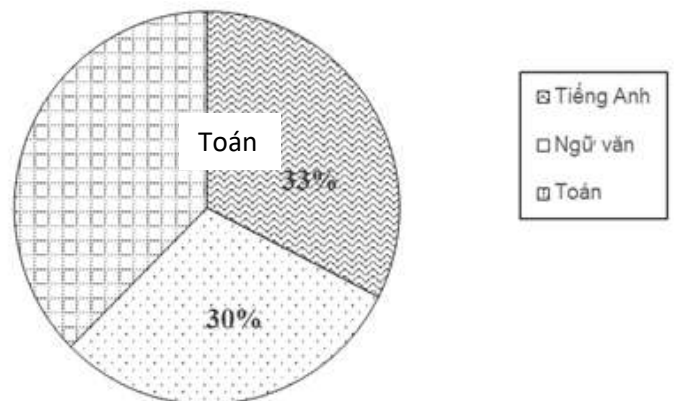
Biểu đồ đoạn thẳng ở hình bên biểu diễn số ki-lo-gam giấy vụn của khối 7 thu được trong 5 ngày hưởng ứng phong trào "Kế hoạch nhỏ của em" do Liên Đội phát động. Khối 7 thu được trên 100kg giấy vụn vào ngày nào?

- A. Ngày 1. B. Ngày 2
C. Ngày 3. D. Ngày 4.

**Câu 7.**

Số học sinh đăng ký học Câu lạc bộ yêu thích các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh lớp 7 của một trường THCS được biểu diễn qua biểu đồ hình quạt tròn ở hình bên. Tỷ số phần trăm học sinh đăng ký môn Toán là:

- A. 32,5%. B. 30%.
C. 62,5%. D. 37,5%.



Câu 8. Biết rằng xúc xắc có 6 mặt, số chấm ở mỗi mặt là một trong các số 1;2;3;4;5;6. Gieo ngẫu nhiên xúc xắc một lần. Tập hợp những kết quả có thể xảy ra đối với sự kiện “Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số chẵn” là:

- A. {mặt 1 chấm; mặt 2 chấm}.
- B. {mặt 3 chấm; mặt 4 chấm; mặt 5 chấm}.
- C. {mặt 1 chấm; mặt 3 chấm; mặt 5 chấm}.
- D. {mặt 1 chấm; mặt 2 chấm; mặt 3 chấm; mặt 4 chấm; mặt 5 chấm; mặt 6 chấm}.

Câu 9. Biết rằng xúc xắc có 6 mặt, số chấm ở mỗi mặt là một trong các số 1;2;3;4;5;6. Gieo ngẫu nhiên xúc xắc một lần. Xét biến cố “Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số chia hết cho 3”. Những kết quả thuận lợi cho biến cố này là:

- A. Mặt 3 chấm; mặt 6 chấm.
- B. Mặt 2 chấm; mặt 4 chấm; mặt 6 chấm.
- C. Mặt 1 chấm; mặt 3 chấm; mặt 5 chấm.
- D. Mặt 1 chấm; mặt 2; mặt 3; mặt 4; mặt 5; mặt 6 chấm.

Câu 10. Có năm chiếc thẻ cùng loại, mỗi thẻ được đánh số từ 1 đến 5. Hai thẻ khác nhau thì ghi hai số khác nhau. Rút ngẫu nhiên một chiếc thẻ trong hộp. Số kết quả có thể xảy ra đối với số xuất hiện trên thẻ được rút ra là:

- A. 1. B. 2. C. 4. D. 5.

Câu 11. Một hộp có 5 quả bóng, trong đó có 1 quả bóng đỏ, 1 quả bóng vàng, 1 quả bóng đen, 1 quả bóng trắng, 1 quả bóng cam. Các quả bóng có kích thước và khối lượng như nhau. Lấy ngẫu nhiên một quả bóng trong hộp. Tập hợp các kết quả có thể xảy ra đối với màu của quả bóng được lấy ra là :

- A. {vàng; trắng; cam}. B. {đỏ; cam; đen}
C. {đỏ; vàng; trắng; đen; cam}. D. {đen; đỏ; trắng; vàng; nâu}..

Câu 12. Tổ 1 của lớp 7A4 có 5 học sinh nữ là : Ánh, Hà, Hương, Nga, Lan và 7 học sinh nam là : Bình, Bắc, Dũng, Nam, Hùng, Hưng, Việt. Chọn ra ngẫu nhiên một học sinh trong tổ 1 của lớp 7A4. Xét biến cố “Học sinh được chọn ra là học sinh nữ”. Những kết quả cho thuận lợi của biến cố đó là:

- A. Ánh. B. Ánh, Hà. C. Ánh, Nam. D. Ánh, Hà, Hương, Nga, Lan.

Câu 13. Rút ngẫu nhiên một thẻ trong hộp có 15 chiếc, mỗi thẻ được đánh số từ 1 đến 15. Xác suất của biến cố “Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số chia hết cho 4” là:

- A. $\frac{1}{5}$. B. $\frac{1}{15}$. C. $\frac{4}{15}$. D. $\frac{1}{3}$.

Câu 14. Lấy ngẫu nhiên một quả bóng trong hộp có 30 quả, mỗi quả được đánh số từ 1 đến 30. Xác suất của biến cố “Số xuất hiện trên quả bóng được lấy ra là số có 1 chữ số” là:

- A. $\frac{1}{3}$. B. $\frac{9}{30}$. C. $\frac{1}{30}$. D. $\frac{30}{9}$.

Câu 15. Trong các biểu thức sau, biểu thức nào là biểu thức số ?

- A. $5.2 + 7 - 3$. B. $2x$. C. $x + 1$. D. $x.y - 1$.

Câu 16. Trong các biểu thức sau, biểu thức nào là biểu thức đại số ?

- A. $3.7 - 1$. B. 0 . C. $x^2 + x + 1$. D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 17. Giá trị của biểu thức $-3x^2y^3$ tại $x = -1$; $y = 1$ là :

- A. 3. B. - 3. C. 18. D. - 18.

Câu 18. Biểu thức nào sau đây là đơn thức một biến ?

- A. $5 + x^2$. B. $5 - x^2$. C. $-5x^2$. D. $\frac{5}{x}$.

Câu 19. Biểu thức nào sau đây là đa thức một biến ?

- A. $x^2 + 3x - 1$. B. $x^2 + \frac{3}{x} - 1$. C. $\frac{8}{x} + 1$. D. $4x + \frac{1}{x^2}$.

Câu 20. Giá trị nào sau đây là nghiệm đa thức $f(x) = x^2 - 4x + 4$?

- A. $x = -1$. B. $x = -2$. C. $x = 3$. D. $x = 2$.

Câu 21. Hệ số tự do của đa thức $B(x) = x^4 + 4x^3 + 5x - 2 - x^7$ là

- A. 4 B. 7 C. -2 D. 2

Câu 22. Hệ số cao nhất của đa thức $B(x) = x^4 + 4x^3 + 5x - 2 - x^7$ là

- A. 5 B. 4 C. -1 D. 1

Câu 23. Bậc của đa thức $H(x) = 2x(x^2 + 2x - 3) + 5$ là

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 24. Nghiệm của đa thức $A(x) = 2x - 4$ là:

- A. $x = 0$ B. $x = 1$ C. $x = 2$ D. $x = -2$

Câu 25. Tìm tất cả các nghiệm của đa thức $P(x) = x(x + 3)$

- A. $x = 0$ B. $x = 1$ C. $x = 3$ D. $x \in \{0; -3\}$

Câu 26. Cho $DABC$ có $AB = 6$ cm ; $BC = 7$ cm ; $AC = 8$ cm . Kết quả so sánh ba góc là:

- A. $A > B > C$** **B. $B > C > A$** **C. $C > A > B$** **D. $B > A > C$**

Câu 27. Bộ ba giá trị nào sau đây có thể là độ dài ba cạnh của một tam giác?

- A. 4 cm, 2 cm, 6 cm.** **B. 4 cm, 3 cm, 6 cm.** **C. 4 cm, 1 cm, 6 cm.** **D. 3 cm, 3 cm, 6 cm.**

Câu 28. Cho $DABC = DMNP$. Khẳng định nào sau đây sai?

- A. $AB = MN$.** **B. $AC = NP$.** **C. $A = M$.** **D. $P = C$**

Câu 29. Tam giác ABC có $A = 60^\circ; B = 80^\circ$. Số đo của góc C bằng:

- A. 20°** **B. 40°** **C. 60°** **D. 80°**

Câu 30.

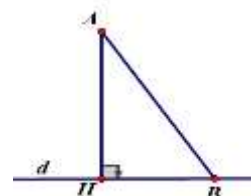
Cho hình vẽ bên. Trong các khẳng định dưới đây, khẳng định sai là:

A. Đoạn thẳng AH là đường vuông góc kẻ từ điểm A đến đường thẳng d .

B. Đoạn thẳng AB là đường xiên kẻ từ điểm A đến đường thẳng d

C. Điểm H là hình chiếu của điểm A trên đường thẳng d .

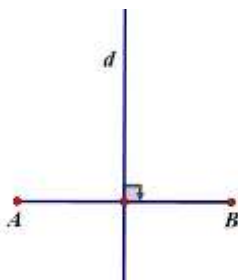
D. $AH > AB$.



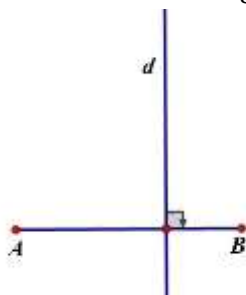
Câu 31. Cho $DABC$ vuông tại A . Khoảng cách từ điểm C đến đường thẳng AB bằng độ dài đoạn thẳng nào dưới đây?

- A. AB** **B. AC** **C. BC** **D. Đáp án khác.**

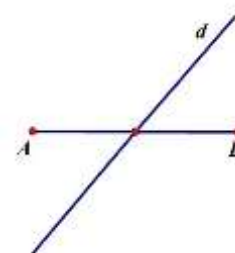
Câu 32. Cho các hình dưới đây, hình nào biểu diễn đường trung trực của đoạn thẳng AB ?



Hình 1



Hình 2



Hình 3

- A. Hình 1.** **B. Hình 2.** **C. Hình 3.** **D. Không có hình nào.**

Câu 33. Cho điểm M thuộc đường trung trực của đoạn thẳng AB . Biết $MA = 5$ cm. Độ dài đoạn thẳng MB bằng:

- A. 5 cm** **B. 10 cm** **C. 15 cm** **D. 20 cm**

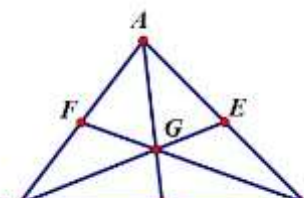
Câu 34. Trong các khẳng định dưới đây, khẳng định sai là:

A. Mỗi tam giác có ba đường trung tuyến.

B. Ba đường trung tuyến của tam giác cùng đi qua một điểm.

C. Giao của ba đường trung tuyến của một tam giác gọi là trọng tâm của tam giác đó.

D. Một tam giác có ba trọng tâm.



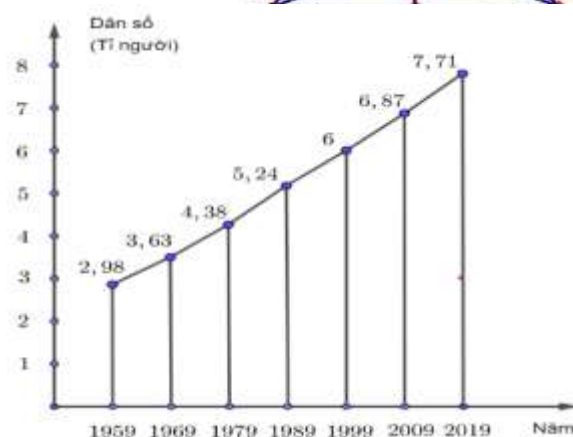
Câu 35. Cho hình vẽ bên. Chọn số thích hợp để điền vào chỗ chấm: $BE = \frac{1}{4} BG$

- A. 2** **B. 3**
C. $\frac{2}{3}$ **D. $\frac{3}{2}$**

II. PHẦN TỰ LUẬN

DẠNG 1. CÁC BÀI TOÁN VỀ THỐNG KÊ

Bài 1. Biểu đồ đoạn thẳng ở hình bên biểu diễn dân số thế giới các năm 1959, 1969, 1979, 1989, 1999, 2009, 2019.

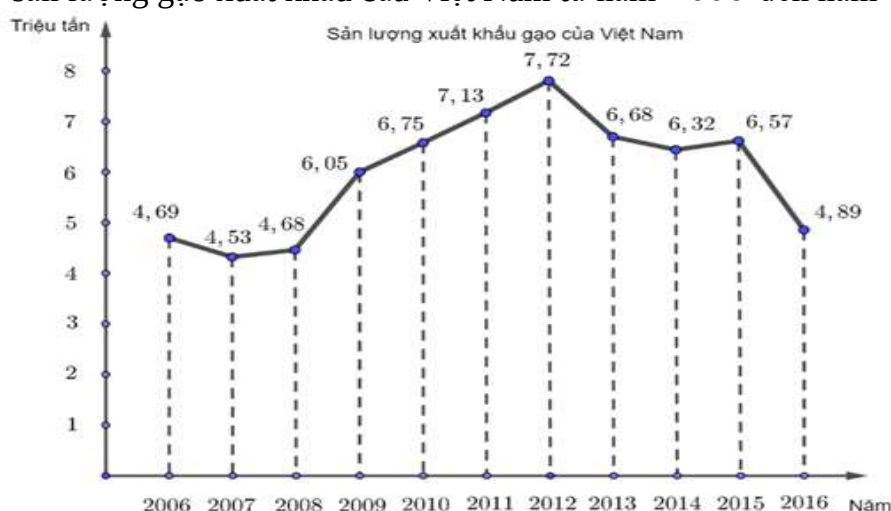


- a) Trong các năm trên, năm nào dân số thế giới ít nhất, nhiều nhất?
 b) Lập bảng thống kê dân số thế giới cuối các năm 1959, 1969, 1979, 1989, 1999, 2009, 2019 theo mẫu sau:

Cuối năm	1959	1969	1979	1989	1999	2009	2019
Dân số (tỉ người)	?	?	?	?	?	?	?

- c) Dân số thế giới cuối năm 2019 tăng bao nhiêu phần trăm so với năm 2009 (làm tròn kết quả đến hàng phần mười)?
 d) Dựa vào biểu đồ đoạn thẳng trên, hãy nêu nhận xét về dân số thế giới qua mỗi thập kỉ.

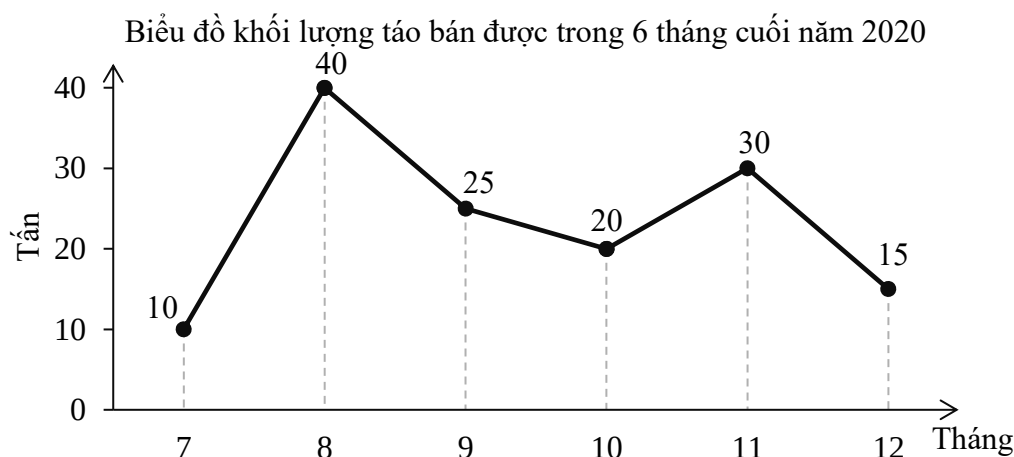
Bài 2. Biểu đồ sản lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam từ năm 2006 đến năm 2016 như sau:



- a) Năm nào có sản lượng gạo xuất khẩu cao nhất, thấp nhất?
 b) Sản lượng gạo xuất khẩu tăng trong khoảng thời gian nào và giảm trong khoảng thời gian nào?
 c) Năm 2012 sản lượng gạo tăng bao nhiêu phần trăm so với năm 2008 (làm tròn đến hàng phần mười)?

Bài 3. Cho biểu đồ sau biểu diễn khối lượng táo bán được trong 6 tháng cuối năm 2020. Quan sát biểu đồ và trả lời các câu hỏi sau:

- a) Tháng nào siêu thị bán được nhiều táo nhất?
 b) Tính tổng số táo siêu thị bán được trong các tháng 10; 11; 12;
 c) Biết trung bình 1 kg táo sau khi trừ chi phí thì thu được lợi nhuận 3 000 đồng. Hỏi tổng lợi nhuận thu được sau 6 tháng bán táo là bao nhiêu?



DẠNG 2. CÁC BÀI TOÁN VỀ XÁC SUẤT

Bài 4. Trong trò chơi gieo xúc xắc, ta quy ước xúc xắc là cân đối và đồng chất. Mỗi xúc xắc có sáu mặt, số chấm ở mỗi mặt là một trong các số 1, 2, 3, 4, 5, 6. Gieo ngẫu nhiên xúc xắc một lần.

- Viết tập hợp A gồm các kết quả có thể xảy ra đối với mặt xuất hiện của xúc xắc.
- Xét biến cố “Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số lẻ”. Nêu những kết quả thuận lợi cho biến cố đó.
- Tính xác suất của biến cố “Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số chia hết cho 2”.

Bài 5. Một chiếc hộp có 24 chiếc thẻ cùng loại, mỗi thẻ được đánh số từ 1 đến 24, hai thẻ khác nhau thì ghi hai số khác nhau. Rút ngẫu nhiên một thẻ trong hộp. Tìm số phần tử của tập hợp B gồm các kết quả có thể xảy ra đối với số xuất hiện trên thẻ được rút ra. Sau đó, hãy tính xác suất của mỗi biến cố sau:

- “Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số có một chữ số”.
- “Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số có hai chữ số”.
- “Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số chia hết cho 3”.

Bài 6. Việt Nam là một trong những quốc gia du lịch nổi tiếng thế giới với 22 di sản được UNESCO vinh danh. Nhân dịp nghỉ hè, nhóm bạn quốc tế của Linh du lịch tới Việt Nam trong 4 tuần. Để quảng bá những hình ảnh đẹp của đất nước, Linh đã chọn ra 8 địa điểm được UNESCO công nhận để giới thiệu tới các bạn: Vịnh Hạ Long, Quần thể di tích Cố đô Huế, Thành Nhà Hồ, Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng, Hoàng Thành Thăng Long, Cao nguyên đá Đồng Văn, Thánh địa Mỹ Sơn và Phố cổ Hội An. Mỗi chuyến du lịch, nhóm bạn của Linh chỉ đi duy nhất một địa điểm. Tính xác suất của mỗi biến cố sau:

- “Địa điểm được chọn đến từ miền Bắc”,
- “Địa điểm được chọn đến từ vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ”;
- “Địa điểm được chọn được công nhận là di sản thiên nhiên thế giới”;

DẠNG 3. CÁC BÀI TOÁN VỀ BIỂU THỨC ĐẠI SỐ

Bài 7. Tính giá trị của các biểu thức đại số sau:

- $A = 2x^2 - 5y^2$ tại $x = -2$ và $y = -3$;
- $B = 5x^2y - 5xy^2 + xy - x$ tại $x = -2$, $y = -1$;
- $C = 2x - 4z + 5xyz + 2022$ tại $x = -1$, $y = 2$, $z = -3$;
- $D = -x^3y + 6xy - y^2$ tại $x = -\frac{1}{2}$, $y = 4$.

Bài 8. Cho đa thức: $M(x) = x^2 + 2x^7 + 13x - 2x^7 + 9 - 7x$

- Thu gọn rồi sắp xếp đa thức theo số mũ giảm dần của biến
- Tìm bậc, hệ số cao nhất, hệ số tự do của đa thức
- Tính $M\left(\frac{1}{2}\right); M(0)$

- Chứng tỏ rằng $x = -3$ là nghiệm của đa thức $M(x)$

Bài 9: Cho các đa thức:

$$P(x) = 3x^5 + 5x - 4x^4 - 2x^3 + 6 + 4x^2; Q(x) = 2x^4 - x + 3x^2 - 2x^3 + (-x^5)$$

- Sắp xếp các hạng tử của đa thức theo lũy thừa giảm của biến.
- Tính $P(x) + Q(x); P(x) - Q(x)$
- Chứng tỏ rằng $x = -1$ là nghiệm của $P(x)$ nhưng không phải là nghiệm của $Q(x)$

Bài 10: Cho hai đa thức:

$$P(x) = 2x^3 - 2x + x^2 - x^3 + 3x + 2; Q(x) = 4x^3 - 5x^2 + 3x - 4x - 3x^3 + 4x^2 + 1$$

- a. Thu gọn và sắp xếp các đa thức theo lũy thừa giảm dần của biến.
 b. Tính $P(x) + Q(x)$; $P(x) - Q(x)$ c. Tính $P(-1)$; $Q(2)$.

Bài 11. Cho hai đa thức $P(x) = -3x^2 + 3x - 4x^3 + 5 - 2x^4 - x + 1$

$$Q(x) = 5x^4 + 19x^2 + 4x^3 - 6x - 12 - x^2 - 1$$

- a) Thu gọn các đa thức trên và sắp xếp theo lũy thừa giảm dần của biến;
 b) Tính $P(x) + Q(x)$; c) Tính $P(x) - Q(x)$.

Bài 12. Cho hai đa thức $M(x) = -5x^4 + 3x^5 + x(x^2 + 5) + 14x^4 - 6x^5 - x^3 + x - 1$

$$N(x) = x^4x - 5 - 3x^3 + 3x + 2x^5 - 4x^4 + 3x^3 - 5$$

- a) Thu gọn và sắp xếp hai đa thức trên theo lũy thừa giảm dần của biến
 b) Tính $H(x) = M(x) + N(x)$; $G(x) = M(x) - N(x)$
 c) Tìm hệ số cao nhất và hệ số tự do của $H(x)$ và $G(x)$
 d) Tính $H(-1)$; $H(1)$; $G(1)$; $G(0)$
 e) Tìm nghiệm của đa thức $H(x)$

Bài 13:

1) Tìm nghiệm của các đa thức sau:

- a) $f(x) = 3x - 1$ b) $A(x) = x - \frac{1}{2}$ c) $B(x) = -2x + 7$

2) Tìm nghiệm của các đa thức sau:

- a) $D(x) = x^3 + 27$ b) $g(x) = x^2 - 4$ c) $h(x) = (x - 3)(x + 2)$

DẠNG 4: CÁC BÀI TOÁN HÌNH HỌC

Bài 14: Cho $\triangle ABC$ cân tại A. Gọi M là trung điểm của cạnh BC.

- a) Chứng minh : $\triangle ABM = \triangle ACM$
 b) Từ M vẽ $MH \perp AB$ và $MK \perp AC$. Chứng minh $BH = CK$
 c) Từ B vẽ $BP \perp AC$, BP cắt MH tại I. Chứng minh $\triangle IBM$ cân.

Bài 15: Cho tam giác ABC vuông tại B, trung tuyến AM. Trên tia đối của tia MA lấy điểm E sao cho $ME = MA$. Chứng minh rằng:

- a) $\triangle ABM = \triangle ECM$ b) $AC > CE$ c) $\angle BAM > \angle MAC$

Bài 16: Cho tam giác ABC vuông tại A, có góc C bằng 30° , kẻ đường phân giác BM (M thuộc AC). Từ M kẻ MD vuông góc với BC (D thuộc BC). Trên tia đối của tia AB lấy điểm E sao cho $AE = DC$. Chứng minh rằng:

- a) $\triangle ABM = \triangle DBM$ và $\triangle ABD$ đều. b) $AM < MC$ c) Ba điểm D, M, E thẳng hàng.

Bài 17: Cho góc $xOy < 90^\circ$. M là một điểm thuộc tia phân giác của góc xOy. Kẻ $MA \perp Ox$, $MB \perp Oy$. Chứng minh rằng:

- a) $\triangle OAB$ cân
 b) Đường thẳng BM cắt Ox tại D, đường thẳng AM cắt Oy tại E. Chứng minh rằng: $MD = ME$.
 c) CM: $OM \perp DE$.

Bài 18: Cho tam giác ABC vuông tại C có góc A bằng 60° . Tia phân giác của góc BAC cắt BC ở E. Kẻ $EK \perp AB$ (K thuộc AB). Kẻ $BD \perp AE$ (D thuộc AE). Chứng minh rằng:

- a) $AC = AK$ và $AE \perp CK$ b) $KA = KB$ c) $EB > AC$

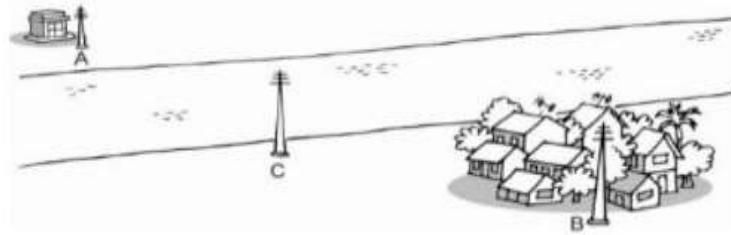
Bài 19: Cho $\triangle ABC$ vuông tại A có BE là đường phân giác ($E \in AC$). Trên cạnh BC lấy điểm H sao cho $BH = BA$. Gọi M là giao điểm của AB và HE.

- a) Chứng minh: $\triangle DABE = \triangle DHBE$. Từ đó suy ra EH vuông góc với BC.
 b) Chứng minh: BE là đường trung trực của DBMC.
 c) So sánh AE và EC.

d) Gọi I là trung điểm của MC . Chứng minh: $B; E; I$ thẳng hàng.

DẠNG 5. MỘT SỐ BÀI TOÁN THỰC TẾ

Bài 20: Một trạm biến áp và một khu dân cư được xây dựng cách xa hai bờ sông tại hai địa điểm A và B như hình vẽ.



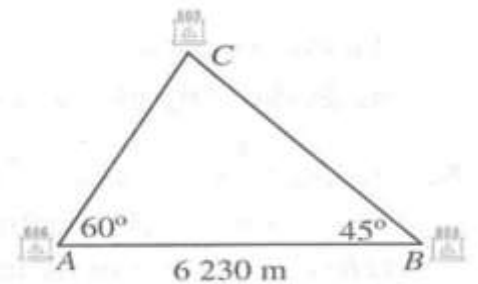
Hãy tìm trên bờ sông, gần khu dân cư một địa điểm C để dựng một cột mắc dây đưa điện từ trạm biến áp về cho khu dân cư sao cho độ dài đường dây là ngắn nhất.

Bài 21:

Người ta cần làm đường dây điện từ một trong hai trạm biến áp A, B đến trạm biến áp C trên đảo (hình vẽ bên).

a) Đường dây điện xuất phát từ trạm biến áp nào đến trạm biến áp C sẽ ngắn hơn?

b) Bạn Bình ước lượng: nếu làm cả hai đường dây điện từ A và từ B đến C thì tổng độ dài đường dây khoảng 6200 m. Bạn Bình ước lượng có đúng không?

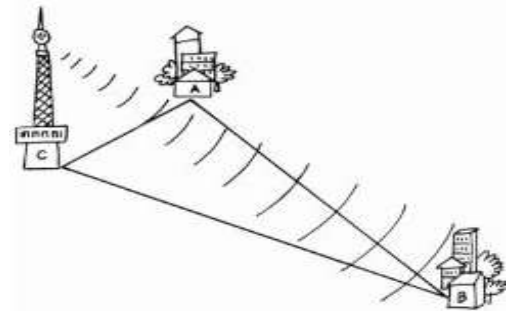


Bài 22:

Ba thành phố A, B, C là ba đỉnh của một tam giác; biết rằng $AC = 30$ km, $AB = 90$ km.

a) Nếu đặt ở C máy phát sóng truyền thanh có bán kính hoạt động bằng 60 km thì thành phố B có nhận được tín hiệu không? Vì sao?

b) Cũng câu hỏi như vậy với máy phát sóng có bán kính hoạt động bằng 120 km.



Nơi nhận:

- GVCN khối 7;
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Hải Vân